

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương.

Thư ký phiên họp: Bà Phùng Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Trương Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 16/2022/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Cao Văn T, sinh năm 1987

HKTT: Thôn C, xã Hương S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện tại: 2-6-10 seki building 302b, Takadanobaba, Shinjuku ku, Tokyo, Nhật Bản.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995

HKTT: Tổ dân phố Tiên Thịnh, phường Tiên C, thành phố Phúc Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi làm việc: Công ty TNHH Mạnh P, thôn Đ, xã Minh Đ, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ.

(Anh T và chị H đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn Tình, sinh năm 1995

Địa chỉ: Căn hộ 1601, khu B, tòa nhà M3-M4, số 9* Nguyễn Chí T, phường Láng H, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội - Là người được anh T ủy quyền nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và nộp án phí, lệ phí theo quy định của pháp luật (Văn bản ủy quyền ngày 06/01/2022). (Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 06/01/2022 và các lời khai tiếp theo, anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 12/9/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Tiền C, thành phố Phúc Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn được một thời gian thì anh T sang Nhật để sinh sống và lao động từ cuối tháng 9/2019, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do cuộc sống vợ chồng xa cách, bất đồng quan điểm sống, tính cách của hai vợ chồng không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung, không có cách nào giải quyết. Mặc dù đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nhưng mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn, ảnh hưởng tới đời sống, tinh thần của cả hai vợ chồng. Nay nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc hôn nhân chỉ tồn tại về mặt pháp lý, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị H; Về con chung, tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ việc này; Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, anh Cao Văn T hiện đang tạm trú tại Nhật Bản. Chị Nguyễn Thị H hiện đang làm việc

tại Công ty TNHH Mạnh P, địa chỉ: thôn Đ, xã Minh Đ, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ. Anh T và chị H thống nhất thỏa thuận yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết việc công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị nên Tòa án không tiến hành hòa giải và mở phiên họp vắng mặt anh T, chị H là đúng quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tiên C, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian thì anh T sang Nhật để sinh sống và lao động từ cuối tháng 9/2019, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do cuộc sống vợ chồng xa cách, bất đồng quan điểm sống, tính cách của hai vợ chồng không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung, không có cách nào giải quyết. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, việc thuận tình ly hôn của anh T và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370, 371 và điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị H.

[2] Về con chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000149 ngày 16/02/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[6] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Tiền C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Hương